

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 10/2023/ HNGĐ - ST

Ngày 06 tháng 4 năm 2023.

Về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN- TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương.

2. Bà Vi Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2022/TLST ngày 18/11/2022. Về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX ST- HNGĐ ngày 16/3/2023, Giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hương X, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B2, xã KhYH, huyện VB, tỉnh L C. Nơi ở hiện tại: Thôn S 2, xã KhYH, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B2, xã KhYH, huyện VB, tỉnh L C. Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy, B trợ xã hội Phú Văn, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

+ Ông Nông Văn B, Sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn KhA, xã L Ph, huyện VB, tỉnh L C

+ Bà Nguyễn Thị Ch, Sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn B2, xã KhYH, huyện VB, tỉnh L C. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Hoàng Thị Hương X trình bày, có yêu cầu: Năm 2014, tôi và anh Nguyễn Đức T chung sống với nhau theo phong tục tập quán làng bản, đến ngày 19/02/2016 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Hạ. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đã cho anh Nguyễn Đức T nhiều cơ hội nhưng anh

Nguyễn Đức T vẫn giữ nguyên phong cách sống nên vợ chồng điều qua tiếng lại, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn giữa chị và anh Nguyễn Đức T đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt nhất vào tháng 4/2019 chị bỏ về nhà mẹ đẻ là bà La Thị Sinh, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn Sung 2, xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn sống tính đến nay khoảng 04 năm sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm nên chị không có thai với anh Nguyễn Đức T. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Nguyễn Đức T. Chị đề nghị đ-ợc ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Về con: Chị Hoàng Thị Hương X xác định, có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Hoan, sinh ngày 23/6/2015. Hiện cháu Hoan đang sống cùng chị. Quá trình ly thân chị tự nguyện giao cháu Hoan cho anh Nguyễn Đức T. Tuy nhiên, từ thời điểm Anh Nguyễn Đức T chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoan. Nay chị đề nghị Tòa giải quyết tiếp tục giao cháu Hoan cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d-ỡng, giáo dục đến tr-ởng thành 18 tuổi. Chị X không yêu cầu Anh Nguyễn Đức T cấp d-ỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị Hương X xác định, vợ chồng không có tài sản riêng và tài sản chung. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Hoàng Thị Hương X xác định, chị và anh Nguyễn Đức T không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại lời khai anh Nguyễn Đức T trình bày: Ngày 19/02/2016, anh Nguyễn Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị Hương X, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm đến đầu năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng điều qua tiếng lại nhiều lần làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, mâu thuẫn gay gắt nhất vào giữa năm 2019 anh Nguyễn Đức T và chị X tự sống ly thân mỗi người một nơi, anh Nguyễn Đức T sống tại nhà mẹ đẻ ở thôn Bô 2, xã Khánh Yên Hạ còn chị X sống tại nhà mẹ đẻ là bà La Thị Sinh, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn Sung 2, xã Khánh Yên Hạ tính đến nay khoảng 04 năm sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm nên chị X không có thai với Nguyễn Đức T. Nay anh Nguyễn Đức T đồng ý với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị X.

Về con: Anh Nguyễn Đức T và chị Hoàng Thị Hương X có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Hoan, sinh ngày 23/6/2015. Hiện cháu Hoan đang sống cùng bà nội là (mẹ của tôi) là bà La Thị Ngọc, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Bô 2, xã Khánh Yên Hạ đến nay cuộc sống của cháu Hoan được đảm B ổn định. Nguyên vọng mong muốn được nuôi con. Trường hợp chị X cương quyết nhận nuôi con thì đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật, việc cấp dưỡng nuôi con thì giữa anh và chị X tự thỏa thuận. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Anh Nguyễn Đức T xác định. Vợ chồng không có tài sản riêng và tài sản chung, không vay nợ cơ quan, tổ chức,

cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Hương X. Xử cho chị Hoàng Thị Hương X đ-ợc ly hôn với Nguyễn Đức T.

Về con: Giao cháu Nguyễn Đức Hoan, sinh ngày 23/6/2015 cho chị X trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Hương X phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức T không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị Hương X giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa chị Hoàng Thị Hương X và anh Nguyễn Đức T. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đến nay anh Nguyễn Đức T đã được nghe đọc và tổng đạt các văn bản tố tụng và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ để anh Nguyễn Đức T biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị X. Do anh Nguyễn Đức T đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy, B trợ xã hội Phú Văn, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên đã có lời khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hương X xác định, chị và anh Nguyễn Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Hạ. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 năm, đến đầu năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên điều qua tiếng lại, chửi mắng nhiều lần làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất vào tháng 4/2019, chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Sung 2, xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn sống tự chấm dứt mối quan hệ tình cảm,

sống ly thân mỗi người một nơi, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 04 năm, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương, quý trọng của người chồng. Chị X yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Đức T mà không được chấp nhận yêu cầu thì chị tiếp tục sống ly thân với anh Nguyễn Đức T như hiện nay. Xét thấy, chị X thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Đức T và anh Nguyễn Đức T đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị X.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh Nguyễn Đức T mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Hương X đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Về nuôi con chung: Mặc dù quá trình tham gia tố tụng chị X và anh Nguyễn Đức T không thỏa thuận được việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, quá trình ly thân anh Nguyễn Đức T, chị đã tự giao con cho anh Nguyễn Đức T nuôi cháu Nguyễn Đức Hoan, sinh ngày 23/6/2015. Tuy nhiên, nay anh Nguyễn Đức T đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy, B trợ xã hội Phú Văn, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên cần thiết giao cháu Hoan cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Hoan trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm B việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần cho cháu Hoan, cần chấp nhận đề nghị của chị X giao cháu Hoan cho chị X là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoan và chị X. Anh Nguyễn Đức T không phải thực nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ: Chị Hoàng Thị Hương X, anh Nguyễn Đức T đều xác định không có tài sản, không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức T không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Hương X phải chịu T bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức T không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Hoàng Thị Hương X đ- ọc ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Hoan, sinh ngày 23/6/2015 cho chị Hoàng Thị Hương X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Hoan trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đức T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không đ- ọc cản trở ng- ời không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hương X phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004363 ngày 18/11/2022 của cục thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị Hương X đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đức T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn chị Hoàng Thị Hương X(01).
- Bị đơn Anh Nguyễn Đức T (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

